

Số: 921/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 933/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Những người yêu cầu:

1. Chị Trần Tố U, sinh năm 1990, CCCD số 0011***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/08/2022.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: A T, phường H, thành phố H.

2. Anh Trần Ngọc Nhân, sinh năm 1987, Hộ chiếu số Q0025****do Tổng lãnh sự quán Việt Nam cấp ngày 14/4/2023

Trú tại: B S, S N, C M

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Tố U và anh Trần Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND quận H, thành phố H (nay là UBND phường H, thành phố H) ngày 20/10/2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số **/2017). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Ngọc Anh T và cháu Trần Ngọc Tuệ L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Tố U và anh Trần Ngọc N.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 15/01/2016 và Trần Ngọc Tuệ L, sinh ngày 12/5/2018. Ly hôn anh chị cùng thống nhất để chị U là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Cấp dưỡng nuôi con, anh N tự nguyện cấp dưỡng 26.000.000 đồng/tháng cho cả hai con chung (mỗi con chung 13.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 7/2026 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Ngọc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh chị cùng trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Tố U tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 001**** ngày 19/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VSKND khu vực 3 - Hà Nội;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Đồng Trung